

Số: 179 /KH-UBND

Sơn Tây, ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Sơn Tây năm 2024

Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh¹ về Chuyển đổi số; Kế hoạch số

¹ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023; Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số (thay thế Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0); Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020); Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021); Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022); Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020); Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch khung giai đoạn 2022- 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Kế

76/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Sơn Tây giai đoạn 2021-2025; định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện Sơn Tây. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện Sơn Tây, góp phần đưa huyện Sơn Tây nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước:

- Phấn đấu năm 2024, chỉ số chuyển đổi số của huyện nằm ở vị trí thứ 6/13 huyện, thị xã, thành phố;

- 95% hồ sơ công việc cấp huyện; 80% trở lên hồ sơ công việc xã, được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; phấn đấu 100% được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- 70% các cuộc họp của UBND huyện với UBND các xã, có thể thực hiện trực tuyến;

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;

hoạch số 144/KH-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ điện toán đám mây giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi...

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 100% Trang thông tin điện tử của huyện, các xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- 100% xã gắn nhãn tín nhiệm mạng đối với Trang thông tin điện tử cấp xã;
- Giảm tối đa 90% - 95% việc sử dụng tài liệu giấy tại các cuộc họp và các văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện (*trừ văn bản mật*);
- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước như phần mềm: Một cửa điện tử liên thông, phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...;
- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;
- 100% công chức, viên chức, người lao động được gắn định danh số;
- 90% xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số;
- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phân đầu 40% hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) đạt chuẩn được đưa thông tin lên sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT);
- 80% hộ SXNN được tập huấn; 05 đến 10 lượt giao dịch sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ qua sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 85% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%;
- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 60% ;
- 85% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý;
- 100% cơ sở y tế huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số;

- Phân đầu triển khai thực hiện các dịch vụ đô thị thông minh tại huyện gồm các dịch vụ: Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, giám sát thông tin mạng xã hội...

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin:

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ;

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. Nhiệm vụ

1. Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách

- Tổ chức rà soát, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền thực hiện của huyện để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương, trong đó ưu tiên các cơ chế chính sách, kế hoạch cụ thể ở địa phương như: Chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số, chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT, chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, chính sách phát triển thương mại điện tử, chính sách hỗ trợ nông nghiệp chuyển đổi số...

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đảm bảo cho kế hoạch chuyển đổi số của huyện, coi đầu tư cho ứng dụng CNTT là đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí kinh phí không dùng vốn đầu tư công để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số.

2. Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số

2.1. Phát triển chính quyền số

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến xã mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số của huyện;

- Xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của cơ quan nhà nước từ huyện đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện;

- Đầu tư trang thiết bị CNTT thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của huyện, xã;
- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch,...;
- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ huyện, xã;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành;
- Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi;
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng triển khai các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

2.2. Phát triển xã hội số

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số;
- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí (*đảm bảo an toàn thông tin*) tại các khu công cộng, điểm du lịch, bệnh viện,... các hộ nghèo và cận nghèo theo Đề án 06 để phục vụ phát triển xã hội số của huyện;
- Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số;
- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn huyện;
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

2.3. Phát triển kinh tế số

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số đa dạng, hấp dẫn.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức và phối hợp tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo chuyển đổi số, trên môi trường số; kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước. Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng CNTT, các hệ thống ứng dụng của cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Đẩy mạnh phong trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Đăng ký cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.
- Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực, kiến thức cho doanh nghiệp trong huyện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.
- Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.
- Ưu tiên bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách có chuyên môn về CNTT trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và hội nhập quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, đảng viên đối với ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.
- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội; phổ cập, sử dụng dịch vụ Chính quyền số trong các giao

dịch hành chính công đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

3. Giải pháp môi trường chính sách

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp huyện đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

4. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên nguồn ngân sách của huyện cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ công nghệ số cộng đồng;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động về ngân sách cho việc mua sắm trang thiết bị tin học, máy tính, hạ tầng mạng nội bộ nhằm đảm bảo điều kiện tối thiểu cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị mình;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước cấp huyện, xã;

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng;

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số hàng năm cho cơ quan, đơn vị mình;

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị;

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trên địa bàn huyện Sơn Tây. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng và hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(có danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin (cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện và phát triển các dịch vụ thông minh nhằm phục vụ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

- Phối hợp các cơ quan tăng cường cập nhật tin, bài, video, phóng sự lên chuyên mục “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử huyện nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn UBND các xã sử dụng Trang thông tin điện tử hoạt động đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện bố trí kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử huyện, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử các đơn vị cấp xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa cấp huyện, xã. Phối hợp Bưu điện huyện triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu theo lộ trình chung của tỉnh đề ra.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, vận hành và triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; đôn đốc các cơ quan,

đơn vị thực hiện công tác báo số lên trang báo cáo số của tỉnh, chính phủ đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Trực tiếp hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kỹ thuật vận hành Bộ phận Tiếp nhận trả kết quả các xã.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND huyện, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UNND các xã, tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa cấp huyện, xã và các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UNND các xã trong việc đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh hợp tác trực tuyến giữa huyện với 09 xã. Triển khai hợp không giấy đối với các cuộc họp, hội nghị của HĐND, UBND huyện, 09 xã.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao (*ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương...*).

5. Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã và các tổ chức, cá nhân liên quan

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như: thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm...

- Chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong triển khai dịch vụ công trực tuyến; tích cực hướng dẫn, phục vụ tốt và kịp thời cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền chính sách giảm 50% phí, lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh. Xác định người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách; lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân thực hiện chuyển đổi số theo hướng toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tích cực hướng dẫn, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn giao dịch thương mại điện tử; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chủ động xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

6. Đề nghị Huyện đoàn

Chủ động đào tạo, phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên các cấp, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chính trị - xã hội huyện

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về Chương trình Chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

- Triển khai rà soát, đo tốc độ truy cập, cập nhật, bổ sung khắc phục vùng lõm sóng băng rộng di động ở địa phương trên địa bàn huyện Sơn Tây.

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

9. Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp

- Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đối với kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng nói riêng, công tác chuyển đổi số nói chung tại địa phương.

- Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Sở Thông tin và Truyền thông, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông,

công nghệ số tại địa bàn trong việc hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

- Tham gia có hiệu quả vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối chung.

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, bản về Chính quyền số hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số đã được đánh giá và lựa chọn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử như “voso.vn”, “postmart.vn”,...; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch,... thông qua các nền tảng số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- UBND các xã;
- C, PCVP, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Trân

PHỤ LỤC
DANH MỤC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐẾN
CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ HUYỆN SƠN TÂY NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Sơn Tây)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
I	Nhóm phát triển chính quyền số					
1	Cập nhật các thông tin chỉ đạo điều hành của huyện về phát triển kinh tế xã hội và xây dựng và cập nhật kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cập nhật các thông tin chỉ đạo điều hành của huyện về phát triển kinh tế xã hội và xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của huyện	300	CTX, NSH	2024
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”	Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin	Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số	100	NSH	2024
3	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa cấp huyện, xã và các cơ quan, đơn vị	500	NST, NSH	2024
4	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Triển khai họp không giấy tờ đối với các cuộc họp, hội nghị của HĐND, UBND huyện, 09 xã	1.000	NST	2024
5	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Đẩy mạnh họp trực tuyến giữa huyện với 09 xã.	2.500	NST	2024

II Nhóm phát triển kinh tế số, xã hội số						
1	Triển khai hướng dẫn, cập nhật thông tin dịch vụ công, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số,...	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dân, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công. Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi, Truyền tải các thông điệp thiết thực, gần gũi về chuyển đổi số, những lợi ích chuyển đổi số mang lại cho người dân. Hướng dẫn, hỏi đáp về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công.	200	NSH	2024
2	Tập huấn chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng cấp huyện, xã, thôn và Nhập trường nền tảng Bản đồ số	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công, cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia.	300	NST	2024
III Đảm bảo an toàn, an ninh mạng						
1	Thực hiện công tác đánh giá và đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn huyện: Thiết bị tường lửa, bản quyền phần mềm tường lửa; phần mềm phòng chống mã độc.	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã	Xây dựng, hoàn thiện đảm bảo đạt mức độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo khuyến cáo của Sở TT&TT	1.500	CTX, NST, NSH	2024
IV Nhóm chuyển đổi nhận thức						
1	Cập nhật kiến thức, công nghệ cho các cán bộ chuyên trách, công chức, viên chức	Các phòng, ban ngành thuộc huyện, UBND các xã.	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”, cử nhân sự tham gia các Hội thảo và tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin của huyện	300	NSH	2024
Tổng cộng:				6.700		

Tổng kinh phí dự kiến của Kế hoạch năm 2024 là **6.700 triệu đồng**